

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM GIANG  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST  
Ngày: 17/10/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông A Lăng Ping.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hiền Văn Ôn, ông Trần Ngọc Hùng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Bờ Nướch K**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1991 tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Cơ tu; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bờ Nướch C và bà Briu R, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ bà A Lăng D (nhưng chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. BHNướch K1**, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1977 tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Cơ tu; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông BHNướch D, sinh năm 1931 và bà Riah Ô; Bị cáo có vợ và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*- Người bào chữa cho bị cáo Bờ Nướch K:* Bà Ngô Thị D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*- Người bào chữa cho bị cáo BHNướch K1:* Bà Huỳnh Thị Bích D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

*- Người phiên dịch cho bị cáo BHNướch K1:* Bà Coor T, cán bộ Hội Nông dân huyện Nam Giang. Có mặt.

*- Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn H; Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu N; Chức vụ: Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2019). Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhà bị hư hỏng, xuống cấp, nên vào tháng 04 năm 2019, Bờ Nướch K trong lúc đi soi ếch tại khe Cà Muôn, khi đi đến khu vực khoảnh 7, tiểu khu 296 thuộc xã Tà Bhing, Nam Giang, Quảng Nam đã phát hiện 01 (một) cây gỗ Xoan đào nên nảy sinh ý định khai thác cây gỗ Xoan đào này để xẻ ván về làm nhà. Ngày 19/4/2019, K đã đến nhà Bờ Nướch K1 là chú họ của K để nói K1 cưa hạ cây, xẻ gỗ thành ván với số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng)/1 tấm ván quy cách 22cmx2cmx3,2m. Khi nghe K nói, K1 đồng ý. Sau đó, K đứng ra mua xăng, nhớt, thức ăn để đem theo ở lại trong rừng. Đến sáng ngày 20/4/2019, K mang theo xăng, nhớt và K1 mang theo cưa máy của mình đi đến khoảnh 7, tiểu khu 296 thuộc xã Tà Bhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, khi đến nơi K, K1 thay phiên nhau sử dụng cưa máy cắt hạ cây gỗ Xoan đào, sau khi hạ cây gỗ ngã đổ xong K và K1 tiếp tục thay phiên nhau cưa xẻ thành ván. Đến ngày 21/4/2019, K ra khỏi rừng để mua thức ăn, K1 tiếp tục ở lại xẻ gỗ thành ván. Về phía K, sau khi mua thức ăn xong, K quay vào rừng để tiếp tục cưa xẻ gỗ. Đến ngày 22/4/2019, khi đang cưa xẻ được thành 04 lóng gỗ và 27 tấm ván với quy cách 22cmx2cmx3,2m thì Bờ Nướch K, Bờ Nướch K1 bị tổ công tác lực lượng Kiểm lâm Rừng đặc dụng Sông Thanh bắt giữ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và các Biên bản kiểm tra hiện trường xác định: 01 (một) cây Xoan đào, gỗ nhóm VI mà Bờ Nướch K, Bờ Nướch K1 khai thác có tổng khối lượng là 10,800m<sup>3</sup>.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08/VBKL ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Giang xác định: cây gỗ Xoan đào (nhóm VI) mà Bờ Nướch K, Bờ Nướch K1 khai thác có khối lượng 10,800m<sup>3</sup>. Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Nam Giang xác định tổng giá trị gỗ thiệt hại là: 64.800.000đ (Sáu mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng y), giá trị thiệt hại về môi trường là 324.000.000đ (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng y).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSNG ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là VKSND) huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Bờ Nướch K, Bờ Nướch K1 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e Khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng truy tố. Qua xem xét tính chất của vụ án, động cơ, mục đích thực hiện hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Điều 54; Điều 65 của BLHS. Tuyên xử phạt bị cáo

Bờ Nướch K từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Xử phạt bị cáo BHNướch K1 từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với 01 (một) máy cưa lốc nhãn hiệu STIHL-381 màu đỏ kem, cưa máy gồm: thân máy, lam cưa và xích của bị cáo BHNướch K1 là công cụ dùng để phạm tội, đề nghị tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 (bốn) lóng và 27 (bảy) tấm ván gỗ Xoan đào, nhóm VI, đề nghị tịch thu và giao cho nguyên đơn dân sự là Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh xử lý.

Hai người bào chữa cho 02 bị cáo đều thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ; Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo K1 có ý kiến bào chữa thêm, qua xem xét về nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi và vai trò của bị cáo K1 (là chủ hộ của bị cáo K) vì không có công ăn việc làm ổn định, một phần muốn giúp đỡ bị cáo K nên đã nhận đi cưa hạ và xẻ ván thuê cho bị cáo K. Nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ áp dụng Điều 36 BLHS để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K1; đồng thời miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người bào chữa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh và định khung hình phạt:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX xác định được:

Do nhà bị hư hỏng, xuống cấp, nên vào ngày 19/4/2019, bị cáo K đã đến nhà bị cáo K1 rủ bị cáo K1 đi cưa hạ cây, xẻ gỗ thành ván. Bị cáo K tính công cho bị cáo K1 số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng)/1 tấm ván, bị cáo K1 đồng ý, bị cáo K mua xăng, nhớt, thức ăn để đem vào rừng. Đến sáng ngày 20/4/2019, bị cáo K mang theo xăng, nhớt và bị cáo K1 mang theo máy cưa lốc

của mình đi đến Khoảnh 7, Tiểu khu 296 thuộc xã Tà Bhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, đây là rừng đặc dụng loại rừng tự nhiên thuộc quản lý của Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh. Khi đến nơi các bị cáo thay phiên nhau sử dụng máy cưa lóc cắt hạ 01 (một) cây gỗ Xoan đào và cưa xẻ thành ván. Đến ngày 22/4/2019, khi đang cưa xẻ được thành 04 lóng gỗ và 27 tấm ván thì các bị cáo bị tổ công tác lực lượng Kiểm lâm Rừng đặc dụng Sông Thanh bắt quả tang.

Trên cơ sở Kết luận định giá tài sản, đối chiếu với biên bản khám nghiệm hiện trường, Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011 - 2020; Hành vi các bị cáo khai thác trái phép 01 (một) cây gỗ Xoan đào, nhóm VI tại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, có tổng khối lượng 10,800m<sup>3</sup>, tổng thiệt hại về gỗ thương phẩm và môi trường 388.800.000 đồng (*Ba trăm tám mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng y*), có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 2 Điều 232 BLHS.

Bản cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về rừng và lâm sản, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi với hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo K là người khởi sự, mua xăng, nhớt, thực phẩm và thuê bị cáo K1 cùng đi khai thác với mình, nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm nặng hơn. Còn bị cáo K1 vì không có công việc làm ổn định, không có thu nhập để nuôi gia đình và cũng một phần muốn giúp đỡ bị cáo K nên đã nhận lời, tự đem máy cưa của mình đi cưa thuê cho bị cáo K.

[4]. Xét về động cơ, mục đích thực hiện hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Động cơ, mục đích thực hiện hành vi: Các bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình đều là các hộ nghèo, nhà ở của bị cáo K tạm bợ bằng vật liệu tre, nứa, nay đã xuống cấp trầm trọng. Xuất phát từ nhu cầu bức thiết cần phải sửa chữa lại nhà ở, cộng với sự không hiểu biết về pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép, mục đích để đem về sửa chữa nhà, không vì mục đích thương mại.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, mặc dù điều kiện kinh tế hiện nay của các bị cáo vô cùng khó khăn thiếu thốn nhưng các bị cáo đã cố gắng khắc phục bồi thường thiệt hại cho chủ rừng, cụ thể mỗi bị cáo nộp bồi thường 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng y*), so với hậu quả thiệt hại thì số tiền khắc phục của các bị cáo là không đáng kể, nhưng so với điều kiện kinh tế và thu nhập của các bị cáo như vậy là các bị cáo cũng đã rất cố gắng để bồi thường, thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật, nên HĐXX ghi nhận và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp nên không hiểu biết về pháp luật, phạm tội lần đầu, sống ở vùng có điều kiện kinh

tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình có công với Nhà nước, có hoàn cảnh khó khăn, đều là lao động chính, bị cáo K có 01 đứa con còn nhỏ, vợ đã bỏ đi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, động cơ, mục đích thực hiện hành vi, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo. HĐXX xét thấy, các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp; đồng thời, xét thấy các bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, nên HĐXX, áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo là hoàn toàn chính đáng, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm lo cho gia đình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 232 BLHS.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585 và 587 Bộ luật dân sự. HĐXX xét thấy:

Hành vi của các bị cáo khai thác trái phép 01 (một) cây gỗ Xoan đào (nhóm VI) tại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên, có khối lượng 10,800m<sup>3</sup>. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Giang kết luận tổng thiệt hại là 388.800.000 đồng (*Ba trăm tám mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng y*). Hiện nay, toàn bộ số gỗ bị thu giữ gồm 04 lóng gỗ Xoan đào và 27 tấm ván Xoan đào với quy cách 22cmx2cmx3,2m vẫn còn nguyên tại hiện trường (trong rừng). Tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo kết luận định giá, vì Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh không thể vận chuyển số gỗ trên về đơn vị, để xử lý bán thu vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo thỏa thuận chịu trách nhiệm liên đới bồi thường chung toàn bộ thiệt hại với số tiền theo kết luận định giá; theo đó mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền  $388.800.000 \text{ đồng} / 2 = 194.400.000 \text{ đồng}$  (*Một trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng y*). Xét thấy, sự thỏa thuận này đúng pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo. Trong giai đoạn truy tố và chuẩn bị xét xử, mỗi bị cáo đã nộp khắc phục số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng y*) khoản tiền này sẽ được khấu trừ vào số tiền mà các bị cáo phải bồi thường. Vậy, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn dân sự, cụ thể:

- Bị cáo Bờ Nướch K còn phải bồi thường số tiền (194.400.000 đồng – 500.000 đồng) = 193.900.000 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng y*).

- Bị cáo BhNướch K1 còn phải bồi thường số tiền (194.400.000 đồng – 500.000 đồng) = 193.900.000 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng y*).

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. HĐXX xét thấy:

- Đối với 01 (một) máy cưa lốc nhãn hiệu STIHL 381 màu đỏ kem, cưa máy gồm: thân máy, lam cưa và xích đều của BHNướch K1 là công cụ dùng để phạm tội, nên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 04 lóng gỗ Xoan đào và 27 tấm ván Xoan đào với quy cách 22cmx2cmx3,2m. Hiện vẫn còn tại hiện trường thì tịch thu và giao cho nguyên đơn dân sự là Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh xử lý.

[8]. Xét về ý kiến tranh luận của hai người bào chữa là có cơ sở và cơ bản thống nhất như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo K1 đề nghị áp dụng Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo K1 cải tạo không giam giữ là không hợp lý. Vì, bị cáo K1 tham gia với vai trò thực hiện tích cực, nếu bị cáo không nhận lời làm thuê thì không có sự việc vi phạm này. Hiện nay, Nhà nước đã có nhiều biện pháp tăng cường ngăn chặn nạn khai thác lâm sản trái phép nhằm bảo vệ rừng và giữ sự cân bằng môi trường sinh thái, nhưng tình hình khai thác lâm sản vẫn diễn biến phức tạp. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, răn đe, phòng ngừa và giáo dục. Việc cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp và cũng đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo K1.

[9]. Về án phí:

Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí, nên căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. HĐXX xét miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Bờ Nướch K, BHNướch K1 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 232; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Bờ Nướch K, bị cáo BHNướch K1:

- Xử phạt bị cáo Bờ Nướch K 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/10/2019).

- Xử phạt bị cáo BHNướch K1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/10/2019).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tà Bhing, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## 2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585 và 587 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Bờ Nướch K phải bồi thường cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh số tiền 193.900.000 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng y*).

- Buộc bị cáo Bờ Nướch K1 phải bồi thường cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh số tiền 193.900.000 đồng (*Một trăm chín mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng y*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền tương ứng còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Đối với 01 (một) máy cưa lóc nhãn hiệu STIHL 381 màu đỏ kem, cưa máy gồm: thân máy, lam cưa và xích đều của bị cáo Bờ Nướch K1 là công cụ dùng để phạm tội, nên tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước (Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Biên bản giao nhận ngày 21/8/2019);

- Đối với 04 lóng gỗ Xoan đào và 27 tấm ván Xoan đào với quy cách 22cmx2cmx3,2m tịch thu và giao cho nguyên đơn dân sự là Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh xử lý (Cơ quan điều tra đã giao cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Sông Thanh theo Biên bản giao nhận ngày 21/5/2019).

## 4. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam  
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**A Lăng Ping**